

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **158/2023/HS-ST**

Ngày: 05 - 6 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lân và bà Trần Thị Thanh Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:** Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST-HS ngày 22/5/2023 đối với bị cáo:

**Trịnh Quốc M** (Tên gọi khác: M.R), sinh ngày 28/5/1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Số 19 L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quốc H và bà Hoàng Thị Mỹ L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 05/01/2021, bị Công an phường T, thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng chưa nộp phạt (Quyết định số: 4283/QĐ-XPHC); nhân thân:

- Ngày 13/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 264/2016/HSST);

- Ngày 04/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 04/2017/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Ngô Tiến L1; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/11/2022, Trịnh Quốc M đến đường T, thành phố H tìm gặp và mua của một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 04 viên ma túy dạng kẹo và 05 gói ma túy dạng khay với giá 3.000.000 đồng đưa về phòng trọ đã thuê cất giấu sử dụng dần. Sau đó, M đã sử dụng hết 02 viên ma túy dạng kẹo và 01 gói ma túy dạng khay.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/11/2022, tại phòng trọ số 304 thuộc khu nhà trọ ở địa chỉ: Số 21 N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, cơ quan Công an thành phố Huế tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Trịnh Quốc M có hành vi cất giấu ở giường ngủ của mình 01 túi ni lông màu trắng có viền màu cam, bên trong chứa 02 viên nén màu nâu nhạt; 01 túi ni lông màu trắng có viền màu cam, bên trong chứa 03 túi ni lông màu trắng có viền màu xanh và 01 túi ni lông màu trắng có viền màu cam. Tất cả 04 túi ni lông này đều chứa tinh thể rắn dạng cục màu trắng.

*\* Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; số imei: 356570081411243; gắn thẻ sim số: 0326997501.

- 01 túi ni lông màu trắng có viền màu cam, bên trong chứa 02 viên nén màu nâu nhạt;

- 01 túi ni lông màu trắng có viền màu cam, bên trong chứa 03 túi ni lông màu trắng có viền màu xanh và 01 túi ni lông màu trắng có viền màu cam. Cả 04 túi ni lông này đều chứa tinh thể rắn dạng cục màu trắng.

Tất cả đã được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 759/KL-KTHS ngày 29/11/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

*“- 02 (hai) viên nén đều có màu nâu nhạt gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng là 1,0454g (Một phẩy không bốn năm bốn gam), là ma túy, loại MDMA;*

*- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có tổng khối lượng là 1,5055g (Một phẩy năm không năm năm gam) là ma túy, loại Ketamine”.*

Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy mà Trịnh Quốc M tàng trữ gồm: 1,0454 gam ma túy loại MDMA và 1,5055 gam ma túy loại Ketamine.

Tỷ lệ 1,0454 gam ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là:  $(1,0454 \text{ gam} : 5) \times 100\% = 20,90 \%$ . Tỷ lệ 1,5055 gam ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định

tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là:  $(1,5055 \text{ gam} : 20) \times 100\% = 7,52\%$ . Tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy là:  $20,90\% + 7,52\% = 28,42\%$  (Hai mươi tám phẩy bốn mươi hai phần trăm) là dưới 100%.

Tại bản cáo trạng số 132/CT-VKSTPH ngày 12 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trịnh Quốc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Quốc M từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; số imei: 356570081411243; gắn thẻ sim số: 0326997501: Bị cáo M không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Quốc M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Quốc M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/11/2022, tại phòng trọ số 304 thuộc khu nhà trọ ở địa chỉ: Số 21 N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trịnh Quốc M có hành vi tàng trữ trái phép 1,0454 gam ma túy loại MDMA và 1,5055 gam ma túy loại Ketamine ở giường ngủ trong phòng trọ của mình nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Trịnh Quốc M tàng trữ trái phép 02 chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự, nên việc tính tổng khối lượng để xác định khung hình phạt theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 như sau:

Tỷ lệ 1,0454 gam ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là:  $(1,0454 \text{ gam} : 5) \times 100\% = 20,90\%$ . Tỷ lệ 1,5055 gam ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là:  $(1,5055 \text{ gam} : 20) \times 100\% = 7,52\%$ . Tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy là:  $20,90\% + 7,52\% = 28,42\%$  (Hai mươi tám phẩy bốn mươi hai phần trăm) là dưới 100% nên bị cáo Trịnh Quốc M đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 132/CT-VKSTPH ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Trịnh Quốc M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nguy hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và ảnh hưởng đến đời sống của con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và loại tội phạm khác. Tuy nhiên, chỉ vì để thỏa mãn việc chơi bời, ham muốn của bản thân nên dù biết ma túy là chất bị nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương.

Mặc dù quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhưng xét bị cáo có nhân thân xấu, đang có tiền sự liên quan đến ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm đủ tác dụng trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ nhằm để sử dụng, không có thu lợi gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Ma túy là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ trong vụ án còn lại sau khi giám định và các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; số imei: 356570081411243; gắn thẻ sim số: 0326997501: Bị cáo Trịnh Quốc M không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Quốc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Quốc M (Tên gọi khác: M.R) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã được thu giữ trong vụ án còn lại sau khi giám định (gồm: 0,8954 gam mẫu bột được nghiền từ 02 viên nén có đều có màu nâu nhạt và 1,4055 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng) và các vật liệu dùng để bao gói. Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trịnh Quốc M, bắt ngày 23/11/2022”.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; số imei: 356570081411243; gắn thẻ sim số: 0326997501 cho bị cáo Trịnh Quốc M.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế lập ngày 12/4/2023.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Quốc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV);
- Phòng PV06 Công an tỉnh TT – Huế;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế (Phòng THAHS);
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Văn Nam**